TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2021/QĐST- HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2020/TLST - HNGĐ ngày 16/11/2020, giữa:

Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Trần Như T, sinh năm 1981; Địa chỉ: số 03, đường B, phường V, quận T, thành phố Đ.

Bị đơn:* Ông **Phạm Hùng T, sinh năm 1981; Địa chỉ: số 04G, đường N, phường T, quận S, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Huỳnh Trần Như T và ông Phạm Hùng T (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/07 do Uỷ ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đ cấp ngày 05/3/2007 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Trần Như T và ông Phạm Hùng T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông T xác định vợ chồng có 02 con chung gồm: Phạm Hùng M, sinh ngày 20/8/2008 và Phạm Hùng Gia B, sinh ngày 13/11/2013. Thuận tình ly hôn, bà T và ông T thống nhất thỏa thuận: Giao con Phạm Hùng M cho bà T trực

tiếp nuôi dưỡng còn ông T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Hùng Gia B. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T xác định không có nên không đề cập đến.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng, bà Huỳnh Trần Như T và ông Phạm Hùng T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện chịu thay cho ông T 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006390 ngày 16/11/2020.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Trần Như T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006390 ngày 16/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài